

BẮC HÀNH TÙNG KÍ

北 行 叢 記

▼ HOÀNG XUÂN HÂN

(tiếp theo S. Đ. số 13)

Ở NGỤC BẮC SỞ.

Ngày 23 (tháng 3 năm Canh-tuất 1790), đến bộ Hình.

[Phụ-chú: Tuy Quính không nói rõ, nhưng đoạn sau khiến ta biết rằng bọn Quính bị giải vào nhà ngục Bắc-sở ở bộ Hình, tạm nhốt ở đó làm hai nhóm, trong khi những người tòng-vong khác được chia nhau ở hai An-nam-doanh. Trịnh Hiến còn để lại bài thơ bát cú đề *Đến ngục Bắc-sở tại bộ Hình, cảm tác*. Ý thơ có « Xưa nay há cưỡng đổi mệnh trời. Mình làm sao cho người sau không thẹn bởi mình.. Từ khi có sống thì ai mà không chết; chết mà được như nguyện thì sao có oán ». Tiếc rằng tập thơ của Trịnh Hiến đến bài này là hết].

Tháng 5, quan đề-thăm (xử án) tới nơi hiệu quân *Lôi-thần-miếu*, các vị trung-đường (quan coi chính-sự) bảo rằng: « Nếu cắt tóc cải trang, thì sẽ cho nhập hiệu cờ (có tám hiệu cờ là thân-binh của triều Thanh) Chúa các anh đã được ban hàm quan tam-phẩm. Rồi cũng sẽ cho các anh hàm ngũ phẩm hoặc lục phẩm. Các anh có bằng lòng không? »

Bọn Quính trả lời rằng: « Vua và cha mẹ tuy khác, nhưng trung và hiếu không thể trọn vẹn cả hai. Lúc còn làm con, thì đòi hiếu làm trung, khảng-khái phò cái chí lớn như núi Côn-lôn. Khi thế đã không làm gì được, thì mất trung nhưng còn hiếu. Ân-cần trèo lên núi Hộ núi Dĩ mà ngóng trông (cha mẹ). Tiến không thể làm vẹn trung, thì xin thoái mà lo sự hiếu.

Bọn Quính thì cả bốn người mẹ già còn sống. Trịnh Hiến, Lê Trị chưa có con trai gái. Lí Bình-Đạo và Quính đều không anh em.

«Nay được Thiên triều đã dạy lấy trung nghĩa để trị thiên-hạ. Nếu may mà thương đến (chúng tôi), thả cho về cày ruộng, thì ví bằng Nguyễn Huệ không dung, (chúng tôi) cũng không được oán hối. Nếu bọn Quính chỉ mưu tiện lợi cho mình mà lưu lại đây, thì trung hiếu đều hỏng, lòng tựa chim muông. Thiên-triều sao lại dùng (giống ấy), mà còn theo dõi bao quan cấp lộc cho sao? Vả hàm quan chỉ cho kẻ hiền, chức vị chỉ cho kẻ giỏi; trước đề đền công, lộc đề khuyến trung. Bọn Quính đã không che-chở nỗi cho chủ trong cơn nạn, thì không những không hiền, không giỏi, mà còn không công, không trung. Vậy trước lộc không dám mong, cũng không phải là sở-nguyên.»

(Các quan) lại bảo rằng: «Chúa các anh ở đây, mà các anh không theo, thế thì trung được sao?»

(Bọn Quính) dựa theo ý cũ trả lời rằng: «Hãy xem chim sẻ con, nó còn biết cần-thận trong sự theo. Theo Tống Cao là trung chẳng? Theo Huy, Khâm là trung chẳng? Bởi thế, (chúng tôi) không thể cố vịn vào (gương) chúa cũ mà phải theo đề làm mờ cái nghĩa thờ vua. Xét chim kia là giống ở gò mà biết nên dừng đậu tại chỗ nào, thì kẻ làm tôi con phải dừng lại ở đạo trung hiếu. Vậy không thể mượn cớ rằng chỗ vua ở là chốn phải đậu, để mưu riêng lợi cho mình. Như thế thì sự trung với sự bất-trung, (chúng tôi) không dám bàn nhiều. Chỉ mong nhờ quan lớn xét cho công-bằng.»

[Phụ-chú: Trong văn của Quính, thường dùng điển-tích. Như trong một bài trên, đã dùng điển Tử-phòng, điển Bao-Tur. Tử-phòng tức là Trương Lương tôi vua nước Hàn bị Tần diệt, bèn sang làm tham mưu cho Lưu Bang (Hán) đánh Tần để báo thù cho nước Bao-Tur họ Thân, làm quan nước Sở đời Xuân-thu. Ngô đánh đuổi vua Sở. Bao-Tur sang Tần xin quân cứu viện. Tần không cho. Bao-Tur đứng ở sân mà khóc trong bảy ngày không dừng. Tần bèn giúp.

Trong bài này lại dùng mấy điển cần phải hiểu mới rõ ý câu văn. *Chim sẻ con* là điển *hoàng khâu tước*. Sách *Thuyết-uyên* chép: « Không-tử thấy người đánh lưới chim chỉ bắt được chim sẻ con, hỏi duyên cớ. Người kia trả lời rằng: những con sẻ con theo sẻ lớn thì đánh không được. Nhưng sẻ lớn theo sẻ con thì đánh được. »

Điển *Tống Cao* và *Huy Khâm* là chuyện các vua Tống vào lúc quân Kim đánh Biện kinh của Tống. Bấy giờ vua Huy-tông suy nhược đã nhường ngôi cho con là vua Khâm-tông Quân Tống tan. Huy-tông và Khâm-tông hàng, rồi bị đem về ở đất Kim và nhận tước nhỏ. Còn hoàng-thần Túc-vương thì đem quân lánh xuống miền nam rồi nối ngôi Tống, tức là Cao-tông.

Ta phải nhận rằng văn của Quính thường khá lắt-léo nặng nề, và điển-cổ nhiều nơi cũng không thích-đáng lắm.

Điển *chim kia biết chỗ dừng đậu* là chuyện chim nước Việt (chim trĩ của Việt-thường?) ở phương Bắc vẫn làm tổ ở cánh hướng nam. Trong những đoạn sau, lại bay dùng điển *cáo chết quay đầu về hang*. Đó là hai điển ngụ ý giống vật còn nhớ đất tổ.]

Tối đến, thấy chúa cũ, vua Lê, tới. Các quan lớn (Thanh) lấy lời khéo dỗ vua Lê bảo (bọn Quính) cắt tóc. Bọn Quính khóc, lạy mà nói rằng: « Bọn Quính sống làm tôi nhà Lê, chết làm ma nhà Lê. Ngoài ra thì không phải sở nguyện. »

Lại được các quan lớn dạy rằng: « Mệnh chúa anh, anh cũng không theo. Ấy há là đạo của kẻ làm tôi sao? »

Quính trả lời rằng: « Bần-phận kẻ làm tôi thờ vua vốn phải theo mệnh, nhưng cũng phải *theo lẽ* buộc *đừng theo*. Nếu có thể nhờ vậy mà không nhục mệnh vua, thì ấy cũng là theo mệnh vua đó. Nay, cái mệnh bảo cắt tóc, ở miệng thì là mệnh, nhưng trong tâm thì không phải là mệnh. Bọn Quính nguyện theo cái mệnh trong tâm chúa mình, kéo chúa cũng bất-đắc-dĩ mới làm sự (các ngài) yêu-cầu đó mà thôi. »

Rồi (bọn Quính) lại bị giao cho Bắc-sở thuộc bộ Hình

nghiêm giám; chia ra mỗi nơi hai người, cấm không được qua lại với nhau.

Tháng 6, lại thấy các bầy tôi hộ-tùng chúa cũ, *Đinh Nhã-Hành*, *Phạm Như-Tùng*, *Nguyễn Quốc-Đổng* đến trong ngục hỏi thăm. *Đinh Nhã-Hành* nói với *Quính* rằng: « Nay vâng mệnh quan lớn (có lẽ muốn nói *Hòa Thân*?) bảo các ông cạo đầu. Nhưng mà chúng tôi xưa từng đọc sách thánh hiền. Đã học được sự gì mà (nay) khứng đưa lời *Vệ Luật* (ra cạm dõ), để chịu lời mắng của *Tử-khanh* sao? Đây bắt quá đáp lời đòi kín của *Bá Nhan* mà viết câu « *chỉ lấy lòng son* » để bảo nhau thôi. Vả thừa nhíp thuận-tiện mà tới thăm nhau mà thôi. »

Quính bèn đáp lại rằng: « Các ông và bọn tôi, đường lối khác, nhưng lòng thì đồng. Ông lớn *Đinh* là quan to giữ nước, từng ra sức trong trăm trận, rồi đã đem gia-thuộc cưỡi biên ra ngoài. *Hầu Nguyễn*, *hầu Phạm* là quan lớn thị-vệ, một khi thành mất, đã cầm tay xe (vua) mà theo lánh. Các ông đều không lỗi đạo làm tôi. Còn như tôi đây, chịu mệnh (phò vua) trong cơn nghiêng-ngửa lưu-li, chưa hề bày tỏ một mưu kế gì; lại bị bệnh kịch-liệt nên phải về nhà (nghỉ). Đã chẳng không thể tòng vong, lại không hay chết vì phận-sự. Rồi đến lúc tỉnh bệnh, (uy) có xoang tay mà kêu gọi lớn, (nhưng) cũng khó hiệu-triệu được lòng người đã tan; khóc ra huyết trong bảy ngày, cũng khó kéo lại ý trời không hay tốt. *Bất-đắc-dĩ* giữ tóc để tỏ tấm lòng trung. Tuy khổ cho tiết đã không giữ được trinh, nhưng cam vì lòng không mang điều hối. Nếu ai cũng như tôi, thì ai kẻ hầu vua? Nếu ai cũng như các ông, thì ai giữ tiết? »

« *Cánh-ngộ* tuy khác, lập-trường đều phải. Nếu muốn (cùng nhau) tìm chết, thì (đôi bên) tội bằng nhau mà thôi. Tuy nhiên, (các ông nên cố giữ thân mình là hay. Ngày sau, đưa xe vua *Tấn Văn* trở về nước, vị-ất không phải là công của bầy tôi là *Hồ Yên* và *Triệu Suy*! Còn như bọn ngu chúng tôi, trên không làm được như *Bao Tư*, dưới không làm được như *Tử-phòng*. Gặp mặt các ông, đã lấy làm thẹn. Cho nên phải vững cầm một tiết, dính (dầu) vạc (mỡ) không thể làm sợ, nghiên thầy xé xác không thể

dời lòng, để may gì tỏ được chí mình. Cái câu cuối cùng tặng Đình-linh (trở câu *chỉ lấy lòng son* trên kia), dăm đầu ứng lại. Còn như cái dụng tâm của chúng tôi, ngài sao phải phiền. Trọng trách của các ông, tôi không thể chia. Mong *Di*, mong *Lại*, tự có kinh quyền. Ai *Vệ*, ai *Tô*, thôi đừng chia rẽ. Chỉ nên' nhàn với cảnh quen, gìn giữ lòng xưa. Chớ đời lòng cung-kính của kẻ đứng hầu bên đồng phân; càng dè cái kẻ dùng bã rượu như chó dữ.»

« Bọn ngu này rất trông mong vào đó. Nếu không thế, thì bọn ngu này sẽ thân vùi trong rạch nước, mà các ông cũng không khỏi làm người lưu-lạc ở tha-hương Xin gắng trở về đem lời kẻ ngu này tâu lại, để chúa ta yên lòng, thôi không lo nghĩ đến đũa bầy tôi bất-trí này, đến nỗi phiền cho lòng thánh-chúa.»

Bọn Đình Nhã-Hành bèn đi về.

[Phụ chú : Ba tùy-thần vua Lê tới thăm bọn Quính là những người cao-cấp nhất. Đình Nhã-Hành, người xã Hàm-giang huyện Cẩm-giang, con thái-bảo Đình Văn-Phục, thuộc họ Đình Văn-Tả (phương-ngôn có *Đánh giặc họ Đình, làm quan họ Đặng*), thi võ đậu tam-trường, đời Chiêu-thống làm Trấn-thủ (Sơn-nam?) Sau khi bị Vũ Văn-Nhậm đánh bại, có lẽ Nhã-Hành rút về vùng Hải-dương. Đến khi Chiêu-thống chạy theo quân Thanh, Nhã-Hành trốn theo đường Vạn-ninh vào Khâm-châu và đến ở cùng Chiêu-thống. Chịu nghe quan Thanh bảo cắt tóc cải trang, Nhã-Hành lúc đầu được ban chức thủ-bị ở Toàn-châu (HLNTC hồi thứ 19). Sau khi lên Yên-kinh, được lĩnh chức kiêu-kị hiệu-úy, và ở cùng vua Chiêu-thống. Mất ở Yên-kinh trước khi sắp được về nước. Trước lúc chết có làm một bài thơ cảm-tác, trong ấy có : « Không nhà, thẹn đã sinh ở cửa tướng. Mang gươm giơng ruổi đến Bắc-kinh. Nước thù đã mất, hồn ta sớm lìa; Về nhà từng mộng mà quỷ đến lời đi trước. Tiếng hay dở để lại trong sử tán ; xương sẽ chôn vùi hóa tro. Nói ra không hết cái giận nghìn đời. Tóm lại là không sánh kịp với tài của người đời Tấn. »

Nguyễn Quốc-Đông, người xã Tì-bà, huyện Lang-tài (Kinh-bái), là anh vợ Chiêu-thống, bà nguyên-phi Nguyễn Thị-Kim, làm đờ-đốc

đồng-tri, cai thị-vệ. Phạm Như-Tung người xã An-lo, huyện Thu-trí (Son-nam), có đậu trường-sinh (hạch ở phủ), làm kẻ hầu Đông-cung, tức là Chiêu-thống khi Cảnh-hưng còn tại vi. Sau khi Chiêu-thống lên ngôi, được cất lên chức cao cai bộ Binh bộ Hộ, trước Cận-quang hầu Hai viên này là kẻ tay chân của Chiêu-thống.

Trong lời nói với Quính, Đnh Nhã-Hạnh đã dùng hai điển : một là : Vệ Luật tội Hán hàng Hung-nô đồ sứ Hán là Tô Vũ theo mình nên bị Vũ mắng (Vũ có tự là Tử-khanh bị giữ lại trong 19 năm); hai là : *Bá Nhan* tướng Mông-cổ bắt giữ tể-tướng Tống là *Văn Thiên-Tường* và ngô ý ép bang, Thiên-Tường làm bài thơ *Quá Linh đình giương* (qua bể Linh-đình) mà tặng. Hai vế cuối là : « Nhân sinh tự cổ thù vô tử. Lưu thủ đan tâm chiếu bân thanh » 留取丹心照汗青 trong bản viết BHTK này, chữ lưu đổi ra chữ dẫn. Trong lời đáp của Quính, theo bản viết ấy thì có nói « Sở tặng Đình-linh chi mật cú » 所贈丁零之末句 mà tôi đã dịch trên *Đình-linh* có nghĩa là tên một bộ-lạc Hung-nô Đ y Quính muốn dùng tỏ trước Mông-cổ và ám chỉ ông tướng họ *Đình* (Nhã-Hạnh) Nhưng có sự lạ nếu đảo hai chữ lại thì thành *Linh-đình* có trong đầu đề bài thơ kia. Có lẽ không phải ngẫu nhiên có sự tương-tự ấy Quính lại có dùng điển *Di* và *Lại*. *Di* đây là Bá Di người Ân ; nước Chu diệt nước Ân, muốn dùng Di, nhưng Di không thuận, bèn nhện dói chết. *Lại* là Phạm Lại người Sở ; Sở bị Ngô diệt, Lại chạy sang Việt, giúp Việt đánh Ngô để rửa thù.

Cuối cùng, điển « đứng hầu bên đồng phân » và điển « dùng bã rượu như chó » thì tôi chưa rõ. Như tôi đã nói, điển-cổ trong văn Quính thường tỉ-mỉ và sử dụng một cách nặng-nề.]

Tháng 11, quan của hiệu cờ Như-ông-hoàng-tinh thuộc Hậu-quân đem con Lê Quính, là *Lê Doãn-Thuyên* tới trong ngục cùng ti-quan thuộc bộ Hình đều bảo Quính rằng : « Cạo đầu thì vua tôi cha con sẽ đoàn-tụ vui-vẻ cùng nhau. Sao mà cứ một mực ngày-ngốc, không chịu theo gàn nhân-tinh đến thế? »

Quính đáp rằng : « Thơ của Văn-son (Văn Thiên-Tường) có câu « Ta lo cho công-thường, có nhà mà không đoái, vân vân...

Tôi vốn không dám lấy việc riêng mình và nhà mà bỏ quên nghĩa công. Xin các ngài lượng cho »

Quính lại quay về Doãn-Thuyền nhủ bảo rằng : « Ta đã bằng lòng cho mày cạo tóc để theo vua ta. Mày nên hết lòng hầu hạ, như vậy còn ở lâu dưới gối ngài. Ta không hối-hận đâu. Mày hãy nghe ta bảo : hãy đi về đi, đừng khóc nữa. »

Tháng 12, quan bộ-đường đề-thầm, chức thượng-thư là quan lớn Hồ — Quý Đường — bảo rằng : « Chúng anh nếu không cạo tóc thì sẽ chết già trong ngục, chôn thây theo sớ nhà tù Cẩn giốn (hối hận) sao kịp ? »

Bọn Quính lại kêu ca xót-xa rằng : « Điều ấy là bởi mệnh quan lớn. Nếu bảo rằng bọn Quính muốn như vậy thì muốn vàn không dám muốn. Đến như việc chết già và chôn thây ở ngục thì bọn Quính cũng không dám (nguyện). (Tội chỉ có) ba chữ « *Vi không thuận !* » Rất trông mong ở Quan lớn. »

Rồi thấy giao cả bốn người cho viên coi ngục đem giam cùng một chỗ.

Tháng giêng năm Tân-hợi (1791), nghe nói rằng vua cũ cư trú cạnh Quốc-tử giám, tại phía đông thành (Bắc-kinh), đã được trao chức *tá-linh hậu-quân* thuộc hiệu cờ *Nhương-hoàng* 纓黃旄.

Tháng ba, vua sai Nguyễn Quốc-Đổng mang bạc và trà tới cho. Nhưng trong tù nghiêm cấm không cho vào.

[Phụ chú : Qua các văn-kiện ngoại-giao Việ -Thanh trong khoảng này, ta có thể hiểu những duyên-do tác-động của triều-đình Thanh. Vua Càn-long đã nhẹ dạ nghe lời Tôn Sĩ-Nghị tái lập Lê Chiêu-thống. Sau khi thất bại, về mặt thể-diện thì phải cử quân trả thù, nhưng thấy Chiêu-thống bạc-nhược không giúp gì về chính-trị được, nên còn lo ngại. Khi thấy Quang-trung, dùng ngọn bút Ngô Thi-Nhậm, tỏ ý xin đầu-phục một cách cực-kì khiêm-tốn, lại tự nguyện tới Yên-kinh chúc thọ tám mươi, thì vị vua Thanh già rất cảm-kích, thanh-thật nhận Quang-trung đáng là một phiến-thần đặc-lực, bèn coi Quang-trung như là một thân-vương giữ một phần đất Trung-hoa, đứng trên hàng các

phiên-thần khác. Một mặt thì muốn phiên-quốc thời giặc-gã nên ngăn cản Chiêu-thống và phái-đăng trở về nước. Vì vậy Phúc Khang-An đã an-trí Chiêu-thống ở Quế-lâm, dỗ vua tôi họ Lê cắt tóc cải-trang và mời cháu điệt Quang-trung, là Nguyễn Quang-Hiển, trong khi qua Quế-lâm để lên Bắc-kinh, tới trú-sở của Chiêu-thống để chương-kiến sự ấy (hè năm 1789). Một mặt khác thì đối với Chiêu-thống và các bộ thần, vua Càn-long cũng không thể bạc-đãi cá-nhân, nên cho lệnh cấp-dưỡng. Muốn đạt hai mục-đích ấy, chính vua Càn-long vào cuối năm Kỉ-dậu (1789) đã bảo đem Chiêu-thống và đồ-đăng lên Bắc-kinh để cho xa biên-thùy và để cấp-dưỡng đang-hoàng hơn.

Riêng đối với bọn Quính, xét qua các văn-kiện đã nói trên — tôi sẽ có dịp giới-thiệu nhiều về các văn-kiện ấy — thì có phần chắc rằng Phúc Khang-An đã cố-ý vờ ra ngoài nước, có lẽ theo lời mật cầu của Ngô Văn-Sở lưu-thủ Thăng-long. Vì bọn Quính không nhận lệnh quan Thanh nên mới có cái « án bắt tuân » này, sau khi quan Thanh đã kiếm mọi cách xử ôn-hòa bằng cách khuyên-dỗ.

Còn như vua Chiêu-thống, vì bắt tài và bạc-nhược đã chịu an-phận nhận chức tá-lĩnh đời đời với hàm tam-phẩm. Đối với bọn Quính, chắc có lòng kính-phục và thương xót; mọi sai thân-nhân Nguyễn Quốc-Đổng tới thăm và đem quà biếu. Theo tập thơ của bọn Quính, ta biết thêm rằng Chiêu-thống có làm ba bài thơ bát-cú đưa cho bọn Quính họa. Trong mục *Phụng họa Ngự thi nguyên vận* của Quính có chú-thích « Bấy giờ Quính bị giải đến Yên-kinh, vua Lê sai Quốc-Đổng đem cho mười lạng bạc roong, một cân trà và ba bài thơ. Quính kính họa rồi gửi tiểu trình » Nay còn thấy các thơ họa của Quính và của ba bạn đồng ngục. Nhưng tiếc rằng tôi chưa được thấy nguyên thi của Chiêu-thống để biết chút ít tâm-trạng của vị vua chót của triều-đại đã khởi thủy oai hùng. Ba bài họa của Quính thì, theo chú-thích, bài đầu tả tình-huống, bài thứ hai tỏ chí tưỡng-niệm và bài cuối ngỏ kì-vọng sâu-sắc. Đại ý bài đầu là : « Trãi sương giá vẩy đồng tiều-tụy ; hằng ngày nghìn sầu vạn khổ kéo tới. Lửa đốt ruột gan chảy từng khúc ; thoi đưa sáng tối dẹt mỗi sầu. Hồn mơ màng mộng xuôi về bể Nam ; thân ở ngục tịch-mịch như ở chốn không-hư. Cúi

nghĩa chuồng trung nếu thoát ra khỏi, thì đành ẩn-dật làm kẻ ngư-tiêu. »

Cũng trong tập thơ của Quính, lại có một mục đề *Tháng tư, nhận thơ của vua thăm hỏi, kính họa lại*. Tuy không nói rõ năm nào, nhưng chắc cũng cùng năm Tân-hợi (1791), vì từ tháng 5 năm ấy về sau, như đoạn sau sẽ nói rõ, bọn Quính bị tuyệt đường thông tin với nhà vua. Bài thơ của Chiêu-thống chuyển này cũng không thấy. Chỉ còn có hai bài họa của Quính. Nhờ câu kết « Quay về mặt trời rồi ngảnh lại nhìn mình thì thẹn với bóng ; nhiều lần ban khen quá, tôi không dám vui sướng nhận », ta hiểu rằng vua Chiêu-thống đã khen tiết-tháo và từ-chương của Quính]

Tháng 5, nghe lóng rằng những bầy tôi từng đã chạy theo vua đều bị khiển-trách. và đem đi các xứ đề an-trị : Hoàng Ích-Hiếu ở Y-lê, Phạm Như-Tùng ở Hắc-long-giang, Nguyễn Quốc-Đổng ở Cát-lâm, Lê-Hân ở Phụng-thiên. Còn dư là bọn Nguyễn Huy-Hiền, Nguyễn Việt-Triệu đều ở Nhiệt-hà. Chỉ vì âm-tín không qua lại được, nên chưa biết rõ thật không. Mà từ đó về sau, cũng tuyệt không tin tức.

[Phụ-chú : Như trong lời giới-thiệu đã kể, sự phân-tán và an-tháp các bô-thần nhà Lê xảy ra vào ngày 20 tháng tư năm ấy. Duyên-cớ bởi sự bắt-khuất của bọn Quính đã kích-thích Chiêu-thống. Và lại vừa thay vua Thanh tiếp Quang-trung giả (chả Chiêu-thống không biết rằng giả) như một t-ân-vương (ngày 11 tháng 7 năm Canh-tuất 1790). Ngày tháng 10, đã nghe lời Hoàng Ích-Hiếu mà cam kết với các bô-thần quyết sống chết cùng nhau cố xin trở về đất Tuyên-quang. Bọn các-thần Hòa Thân, không những không cho phép, mà còn lập nên cái án chung này. Trong một bức thư Quang trung cảm ơn Hòa Thân có lời rằng : *Đến như Lê Duy-Kì xứng nghe Hoàng Thừa-Ích xui-xiêm xin được an-tháp ở đất An-nam ; Hoàng-thượng lấy sự bọn Thừa-Ích không biết an-phận, đã kết nên một án đem chúng phát-khiển*. Cái tên Thừa-Ích chắc trở Ích-Hiếu. Ích-Hiếu bị đày với con tại đất Y-lê, thuộc biên-giới Tân-cương và Siberia, nghĩa là bị đày xa nhất ; chắc vì bị kết tội chánh-phạm.]

Năm Nhâm-tí, Càn-long thứ 57 (1792), tháng 5, quan lớn coi Quân-cơ gọi bọn Quỳnh vào phủ Nội-vụ, hỏi rằng: « Trước đây, anh tới với chí lo khôi-phục. Bây giờ cùng đi còn có mấy người? Em chúa anh là Lê Duy-Chi 黎惟祇, người ấy có thể giúp-rập được chăng? »

Bèn đáp rằng: « Nhà Lê lập nên nước đã hơn bốn trăm năm, lòng nhân sâu, ân-trạch dày, thấm nhuần đến người ta đã lâu. Nhà Lê mất; lòng người thương xót. Và lại bấy giờ nghe nói Thiên-riều vì nghĩa giúp Lê, dân cả nước đều đã xưng là dân nhà Lê thì ai là không suy tính và nói cùng một lời. Xem đó có thể thấy rằng quốc-nhân đều đồng-chí cả. Từ sau khi chúa cũ sang đất Bắc, Quỳnh đã vâng mệnh vương-phi (trò Nguyễn Thị-Kim), nhóm họp cựu-thần, thế-tộc, phiến-mục, thờ-hào được chừng hai trăm viên. Thủ-hạ thì kẻ nhiều có hơn nghìn, kẻ ít có vài trăm. Vậy người theo không phải là ít. Đến nay đã qua ba bốn năm. Nguyễn Huệ đã được phong vương. Mệnh trời đã định. Lòng người dễ đoán Nay đời thay, sự đời; mỗi người có một lòng. Vậy nay, không dám chắc có mấy người theo tôi.

« Còn như em chúa cũ, là Lê Duy-Chi, thì khi chúa cũ chạy ra ngoài, với ba bốn chục người (giúp) còn có thể giữ một phương đề kháng. Về mặt vũ thì tựa-hồ có thể làm được, nhưng y tuổi còn non, không đủ đề trông ngóng. Chỉ sợ y vị-tất đã chưa bị Nguyễn Huệ làm hại. Hoặc-giả y nay còn sống, thì cũng chưa chắc tranh-đấu với nó được. »

[Phụ-chú: Tôi chưa hiểu bởi lí-do gì quan Thanh trách-nhiệm quân-cơ đã dò hỏi ý-kiến Lê Quỳnh về việc chớng Quang-trung. Có lẽ từ sau khi củng-cố địa-vị mình đối trong và ngoài, Quang-trung đã tỏ ý bất-thần đối với triều Thanh chăng? Chuyện đòi đất Ngự-dương Hồ-diệp thuộc Hưng-hóa, vào năm 1791, và chuyện cầu hôn (1792?) có thật vì các tờ bảms nay còn. Chuyện thu dùm quân Tàu-ô cũng chắc có thật, theo lời Ngự Nguyễn (Xem Sử Địa số 9-10). Còn những chuyện khác chép trong *Đại Nam Liệt-truyện*, như đòi đất Lương Quảng thì chưa chắc đã có thật, nhưng cũng có thể đã nẩy mầm trong trí Quang-trung và đã được tung ra.

Riêng đối với gia-quyển vua Chiêu-thống còn ở lại trong nước, thì hình như Chiêu-thống đã xin vua Thanh bảo Quang-trung tìm đem sang ở cùng. Trong các thư-hàm giữa Quang-trung và quan Thanh có nhắc lại điều ấy. Cuối cùng, Quang-trung thoái-thác rồi bỏ-lang việc ấy. Duy-chi thì đã bị bắt và giết vào khoảng đầu năm Tân-hợi (1791), như Quính đã đoán.]

Năm Quý-sử (1793), tháng 5, quan thu-thầm thuộc bộ Hình, đưa câu hỏi này: « Người An-nam có Lê Duy-Trị 惟治, lại mang một tên nữa là Duy-Phồ 惟溥, nó là bà con với chúa người ra sao? Hoàng Văn-Tương 文相 (桐?) Nùng Phúc-Tấn 福璣 là người thế nào trong nước người? »

Bọn Quính trả lời: « Lê Duy-Phồ thì tưởng chừng là chú họ chúa cũ, Nhưng con cháu họ Lê rất đông-đức; chúng tôi không nhớ rõ các tên và các tự. Xim xem độn-mão thì mới biết đích-thật chẵn. Hoàng Văn-Tương thuộc thổ-ti đời đời giữ ải ở cửa Bình-di. Nùng Phúc-Tấn cũng nối đời làm tri-châu Bình-lạc. Những tên người ấy, bây giờ sao lại có hỏi đến? »

Quan Thu-thầm nói: « Ấy vì chúng tự cạo đầu tới xin đầu. »

[Phụ-chú: Thu-thầm là chế-độ tư-pháp, mùa thu tháng tám họp các quan tại kinh để xét lại các tử-tội xem án nào thi-hành, án nào hoãn hoặc giảm.

Bởi có gì đã có sự phỏng-vấn mới này? Bấy giờ Quang-trung đã mất (ngày 29 tháng 7 năm trước, nhưng đến tháng 11 mới báo tin cho vua Thanh biết). Đầu năm Quý-sử này, Thành Lâm, án-sát Quảng-tây sang Thăng-long dụ-tế và do thám tình-bình nước ta, đã về báo tin rằng trong nước phe đảng xấu xé lẫn nhau (theo lời chép của Ngụy Nguyên). Phải chăng, quan Thanh muốn dòm ngó đất ta một lần nữa?

Theo lời quan thu-thầm thì các người kể trên đã vào đầu ngụy. Nhưng Nùng Văn-Tấn và Hoàng Văn-Đông (bản chép tay viết Văn-Tương; chữ Tương tự-dạng rất gần chữ Đông, tôi nghĩ rằng

đó chính là chữ Đổng) là hai thủ-linh miền Bão-lạc, Cao-bằng đã từng có lúc ủng-hộ em thứ ba vua Chiêu-thống Lê Duy-Chi. *Đời Nam Luyệt-truyện* chép rằng: Sau khi vua Chiêu-thống chạy sang Thanh, em là Lê Duy-Chi chiếm cứ Tuyên-quang Cao-bằng, dựa vào những viên thổ-tù Nùng Phúc-Tấn, Hoàng Văn-Đổng. . Lê Duy-Chi và Phúc-Tấn, Văn-Đổng thế không địch nổi đều bị giết. *Hoàng Lê Nhất-thống chí* ghi rõ rằng: Được một tháng, binh lương không đủ, quân bị thua. Duy-Chi và các tướng-tá đều bị bắt và đóng cũi đưa vào Nam, và cùng bị hại. Một vong-thần khác, *Lê Huy-Dao* (tôi đã viết lầm ra Trần Đình-Dao trong *Sử-địa* số 9-10 trang 260) chạy theo chúa Yên-đô-vương. Vào cuối năm Canh-tuất trốn ở vùng Sơn-nam-hạ (1790), đã thông với Duy-Chi đóng quân ở Bão-lạc (Hà-giang Cao bằng) để mưu đánh Tây-sơn. Nhưng Hoàng Văn-Đổng phản, chỉ-điểm cho tướng Tây-sơn đem quân bắt Duy-Chi. Trong bài *Lữ-trung ngâm*, Huy-Dao chép (văn nôm):

Ngăn dải Tuyên, dựng nền dựng vũ

Dù lam-yên chướng-vụ quân bao

Bổng Văn-Đổng có làm sao

Một tay tráo-trở tao (: lẫn) này làm đôi

và có chú-thích rằng « Hoàng Văn-Đổng tức là *Diễn quận-công* » và « năm Mậu-thân (1788) hoàng-đệ thứ hai (Duy-Lưu, tên thường phiên âm ra Duy-Tự 惟 祐) cũng bị y tố ». Xem vậy thì Hoàng Văn-Đổng không bị bắt cùng Duy Chi và Nùng Văn-Tấn. Nhưng tập *Tây-sơn thuật-lược* (xem bản ông Tạ Quang-Phát đã dịch trong *Sử-địa* số 9-10 trang 163) kể chuyện rằng sau khi bắt được Duy-Chi (đã lầm ra Duy-Tự), tướng Tây-sơn, nội-hầu Lân, giả cách thưởng yến cho « Cha con *Diễn quận-công* cả thấy năm người đều được ban cho áo cẩm-hoa-bào và khăn là lụa hồng, đều ngồi mà yến-ẩm Khi rượu đã say, nội-hầu Lân làm rót cái mâm đồ g lim-hiệu, quân Tây-sơn bèn bắt cha con *Diễn quận-công* mà chém... ». Chuyện bắt và giết nhóm kháng chiến cuối cùng phò Lê xảy ra vào năm Tân-Hợi (1791), theo sách này. Năm trước, Quang trung đã sai Nguyễn Quang-Huy và Nguyễn Văn-Uyển đem quân lên đánh

Trần-ninh và Vạn-tượng (tháng 6 và tháng 10, theo *Liệt-truyện*) vì Duy-Chi kéo cánh các tù-trưởng vùng này. Đẹp Bao-lạc xong thì Quang-trung sai Vũ Vĩnh-Thanh, Trần Ngọc-Thị sang báo tháng trận/cho triều Thanh biết. Xem vậy, ta có thể nghĩ rằng khi quan quân-cơ (1792) và khi quan thu-thảm (1793) hỏi bọn Quỳnh về Lê Duy-Chi và Nùng Văn-Tấn, Hoàng Văn-Đông, chúng y đã biết chuyện các người này đã bị bắt và có lẽ muốn tìm cách cứu Nhưng cũng không chắc sự thật như vậy, vì chưa hẳn Quang-Trung đã báo tin cho vua Thanh hay chuyện bắt Duy-Chi và đồn-đảng trong khi chưa tuân lời vua Thanh bảo đem thế-thiếp anh em Chiêu-thống sang Bắc-kinh.]

Tháng 10 (năm Quý-sửu, 1793) nghe tin chúa cũ mất. Ở ngục, không được đi tới khóc.

[Phụ-chú : Hoàng Lê Nhất-thống Chí cho biết rằng mùa hè năm Nhâm-tí (1792), Nguyên-tử (: con đầu vua, chưa lập làm thái-tử) chẩn đậu rồi mất. Vua Lê lại càng lo buồn, dần dần thành bệnh, ốm nằm không dậy được. Năm sau, bệnh lại càng nặng. Ngày 16 tháng 10, Chiêu-thống mất, thọ 28 tuổi.]

HOÀNG XUÂN HÂN

(Còn nữa)

TẬP CHÍ VĂN HỌC

năm thứ VIII

BIÊN KHẢO — PHÊ BÌNH — SÁNG TẠC — NGHỆ THUẬT
DIỄN ĐÀN THANH NIÊN SINH VIÊN TỰ DO VIỆT NAM

TÌM ĐỌC:

- * TUYÊN TẬP TRUYỆN NGÁN
- * TRUYỆN TIỀN CHIẾN
- * KHU RỪNG MÙA XUÂN
- * VĂN HỌC NHẬT BẢN

— Bốn tác phẩm trên do tạp chí VĂN HỌC vừa XUẤT BẢN.

● Giá phổ thông

● Tác phẩm hay